TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 648/2023/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 09 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 553/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: **Anh Lê H**– sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú : Số B Bà T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang

Và Chị Lê Thị Lệ T, sinh năm: 1981

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số B Bà T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2008 tại UBND phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số B Bà T, phường L, quận H, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không

hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng anh chị mặc dù sống cùng nhà nhưng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Thu M, sinh ngày 11/02/2009 và Lê Gia H1, sinh ngày 01/06/2011. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là Lê Thu M cho chị Lê Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao con chung Lê Gia H1 cho anh Lê H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Lê H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là chung là Lê Thu M, sinh ngày 11/02/2009 và Lê Gia H1, sinh ngày 01/06/2011. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Lê Thu M cho chị Lê Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Lê Gia H1 cho anh Lê H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể ngày quyết định có hiệu lực pháp luật

(25/09/2023) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh H, chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Lê H và chị Lê Thị Lệ T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Lê H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ngày 31 tháng 08 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBN P. Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng,HN
(Số 91, quyển số 01/08)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú